TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 40/2019/QĐST-DS	*Lạng Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 463; điều 466; điều 357; khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn NS, xã QT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: anh Lương Ngọc T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn S, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn S, TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Lương Ngọc T, chị Vũ Thị L phải thanh toán trả cho chị Lê Thị H số nợ gốc 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng). Thời hạn thanh toán vào ngày 21/12/2019.

Về án phí: Vợ chồng anh T, chị Lương chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007375 ngày 05/9/2019 của Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 20%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự; Lưu Hồ sơ.

.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng